TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SƠN TÂY, TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:.....10...../2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19/5/2022
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Khắc Tuấn
2. Ông Nguyễn Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Hồng Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn, người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Giang Kim T, sinh năm 1993

ĐKHKTT: Thôn T, xã Th, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1992

ĐKHKTT: Thôn T, xã Th, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam S, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, cũng như tại bản tự khai, nguyên đơn là chị Giang Kim T trình bày: Chị kết hôn với anh Ngô Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại thôn T, xã Th, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Chị và anh Th chung sống được một năm thì anh Th vi phạm pháp luật sau đó phải đi chấp hành án ở trại giam S. Đến nay, đã được 10 năm chờ đợi chồng, nuôi con và giờ quá vất vả nên chị không chờ đợi được thêm. Sau nhiều năm xa cách thì chị không còn tình cảm với anh Th nữa. Vì vậy, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thành.

Về con chung: Có 01 con chung là Ngô Thanh H, sinh ngày 03/01/2012. Chị T có nguyện vọng nuôi con và không đề nghị anh Th cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với gia đình: Không có.

Đối với anh Ngô Văn T: Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/4/2022, tại Trại giam S anh Th trình bày: Anh và Giang Kim T kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng anh không xảy ra mâu thuẫn gì to lớn. Đến tháng 10/2012, anh có vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án phạt tù tại trại giam

Suối Hai cho đến nay. Hiện nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T đề nghị Tòa án nhân dân giải quyết ly hôn đối với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung là Ngô Thanh H, sinh ngày 03/01/2012. Chị T có nguyện vọng nuôi con anh đồng ý vì bản thân vẫn đang chấp hành án tại trại giam.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với gia đình: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng dân sự: Giao thông báo thụ lý vụ án, lấy lời khai của đương sự, hòa giải, xác minh, ủy thác và giao các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật. Đương sự thực hiện đúng quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử: Chị Giang Kim T được ly hôn anh Ngô Văn T. Về con chung: Có 01 con chung là Ngô Thanh H, sinh ngày 03/01/2012. Giao chị T nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Th cho đến khi các bên có yêu cầu mới. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện giao các văn bản tố tụng với đương sự. Thực hiện việc thông báo phiên họp tiếp cận, kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Th không thể có mặt. Anh Th và chị T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giang Kim T và anh Ngô Văn T kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Th là hợp pháp. Muâ thuẫn vợ chồng xác định không có mâu thuẫn trầm trọng. Tuy nhiên, anh Th hiện đang chấp hành án tại trại giam Suối Hai. Thời gian quá dài, vợ chồng xa cách đã gần 10 năm nay. Doa đó, tình cam vợ chồng hai bên đều xác định không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Hai bên đều xác định có 01 con chung là Ngô Thanh H, sinh ngày 03/01/2012. Chị T có nguyện vọng nuôi con và không đề nghị anh Th cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy con chung đang ở với chị T và anh Th hiện nay không có điều kiện để nuôi con nên giao chị T tiếp tục nuôi con để đảm bảo điều kiện học hành cho cháu. Chị T không đề nghị Tòa án cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh Th đều khai không có.

[5] Về công sức đóng góp: Không có

[6] Về án phí: Chị Giang Kim T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 97; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giang Kim T. Chị Giang Kim T được ly hôn anh Ngô Văn T.

2. Về con chung: có 01 con chung là Ngô Thanh H, sinh ngày 03/01/2012. Giao chị T nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Th cho đến khi các bên có yêu cầu mới;

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về công sức đóng góp, nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Giang Kim T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0056295 ngày 22/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Giang Kim T và anh Ngô Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Lưu Ngọc Hưng

***Nơi nhận:**
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TX. Sơn Tây;
- Các đương sự;
-UBND xã Thanh Mỹ;
- Chi cục THADS TX. Sơn Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ngọc Hưng